

DOI: 10.62829/VNHN.362.39.51

PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN GẮN VỚI KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

✍ TS. Nguyễn Trung Thành

Phó Viện trưởng Viện Khoa học Môi trường và Xã hội

● **TÓM TẮT:** Bài viết phân tích quá trình đổi mới tư duy và đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế tư nhân trong gần 40 năm qua, từ chỗ bị coi là đối tượng cần cải tạo đến việc khẳng định khu vực kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Trong bối cảnh kỷ nguyên mới với yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng và chuyển đổi số, kinh tế tư nhân càng được xác định có vai trò nòng cốt để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự cường. Đại hội XII, XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, và mới đây Bộ Chính trị (tháng 5-2025) đã ban hành Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân, đề ra các mục tiêu đến 2030 và tầm nhìn 2045. Bài viết luận giải tính cấp thiết và tất yếu của việc thúc đẩy kinh tế tư nhân, chuyển đổi mô hình kinh tế hộ sang loại hình doanh nghiệp dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời đề xuất các giải pháp đồng bộ nhằm phát huy cao nhất nguồn lực kinh tế tư nhân trong xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

● **Từ khóa:** kinh tế tư nhân; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Đổi mới; Nghị quyết 68-NQ/TW; doanh nghiệp; hộ kinh doanh

● **ABSTRACT:** The article analyzes the process of innovation in thinking and policies of the Communist Party of Vietnam on private economic development over the past 40 years, from being considered an object in need of reform to affirming the private economic sector as an important driving force of the economy. In the context of the new era with the requirement of promoting industrialization, modernization, deep international integration and digital transformation, the private economy is increasingly identified as playing a pivotal role in building an independent, autonomous and self-reliant economy. The 12th and 13th National Congresses of the Party continued to emphasize the strong development of the private economy, and recently the Politburo (May 2025) issued Resolution 68-NQ/TW on private economic development, setting out goals for 2030 and a vision for 2045. The article discusses the urgency and inevitability of promoting the private economy, transforming the household economic model into an enterprise type under the leadership of the Party, and at the same time proposes synchronous solutions to maximize private economic resources in building a socialist-oriented market economy in Vietnam.

● **Keywords:** private economy; socialist-oriented market economy; Innovation; Resolution 68-NQ/TW; enterprises; business households

Ngày nhận bài: 10/4/2025

Ngày bình duyệt: 21/4/2025

Ngày duyệt đăng: 24/4/2025

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sau hơn 35 năm thực hiện công cuộc Đổi mới, khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam đã từng bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, trở thành một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, từ sau Đại hội Đảng lần thứ XII (2016) đến nay, Đảng và Nhà nước ta ngày càng quan tâm, ban hành nhiều chủ trương, chính sách lớn nhằm phát huy vai trò của kinh tế tư nhân trong huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển. Khu vực kinh tế tư nhân hiện đã đóng góp khoảng 50% GDP, hơn 30% thu ngân sách nhà nước và thu hút trên 80% lực lượng lao động cả nước. Nhiều doanh nghiệp tư nhân trong nước đã lớn mạnh, khẳng định thương hiệu trong và ngoài nước, tiên phong trong những lĩnh vực mới, đóng góp tích cực vào tăng trưởng và phúc lợi xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu, kinh tế tư nhân vẫn chưa phát huy hết tiềm năng. Phần lớn doanh nghiệp tư nhân nước ta có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, năng suất và sức cạnh tranh còn thấp, đóng góp vào kinh tế chưa tương xứng với kỳ vọng. Những hạn chế về thể chế, môi trường kinh doanh, cũng như tư duy định kiến đối với kinh tế tư nhân vẫn tồn tại, cản trở khu vực này phát triển bứt phá. Trong bối cảnh kỷ nguyên mới với nhiều cơ hội và thách thức đan xen từ tiến bộ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, xu hướng kinh tế xanh, kinh tế số cho đến sức ép cạnh tranh và hội nhập quốc tế yêu cầu đặt ra là phải tiếp tục đổi mới tư duy, tạo đột phá mạnh mẽ hơn nữa trong phát triển kinh tế tư nhân.

Tháng 5 năm 2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là bước đi chiến lược nhằm cụ thể hóa mục tiêu mà Đại hội XIII đã đề ra, đưa kinh tế tư nhân thực sự trở thành động lực quan trọng nhất để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững. Bài viết này sẽ nhìn lại tiến trình phát triển khu vực kinh tế tư nhân từ Đổi mới

1986 đến nay; phân tích những yêu cầu mới của thời đại; làm rõ quan điểm, chủ trương của Đảng tại các kỳ Đại hội XII, XIII và Nghị quyết 68-NQ/TW; đồng thời đánh giá vai trò, đóng góp cũng như những hạn chế, thách thức hiện hữu của kinh tế tư nhân. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp và kiến nghị chủ yếu nhằm thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ, hiệu quả, đóng góp xứng đáng trong sự nghiệp xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng.

2. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM TỪ 1986 ĐẾN NAY

Giai đoạn khởi đầu Đổi mới (1986-1990): Đại hội VI của Đảng (12-1986) đánh dấu bước ngoặt quan trọng khi lần đầu tiên thừa nhận chính thức nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta. Đảng chủ trương xóa bỏ định kiến, sử dụng mọi thành phần kinh tế vào phát triển, song vẫn đặt khu vực kinh tế tư nhân dưới sự quản lý, định hướng của khu vực kinh tế xã hội chủ nghĩa. Trong những năm 1987-1990, Nhà nước từng bước ban hành các khung pháp lý đầu tiên cho kinh tế tư nhân, tiêu biểu là Luật Công ty và Luật Doanh nghiệp tư nhân (1990), tạo tiền đề pháp lý cho hộ kinh doanh cá thể và các doanh nghiệp tư nhân tự bản ra đời và hoạt động công khai. Mặc dù còn nhiều e dè, đây là giai đoạn khởi đầu quan trọng cho kinh tế tư nhân, mở đường cho những bước phát triển đột phá sau này.

Giai đoạn 1991-2000: Đại hội VII (1991) của Đảng có bước tiến mạnh mẽ hơn khi khẳng định rõ khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển, coi mọi người dân “được tự do kinh doanh theo pháp luật, được bảo hộ quyền sở hữu và thu nhập hợp pháp”, đặc biệt kinh tế tư bản tư nhân “được phát triển không hạn chế về quy mô và địa bàn hoạt động trong những ngành, nghề mà luật pháp không cấm”. Đây là sự thay đổi nhận thức rất quan trọng: từ chỗ xem kinh tế tư nhân là “thành phần kinh tế tàn dư” cần cải tạo, đến chỗ nhìn nhận nó như một thành phần kinh tế độc lập, có tiềm năng

đóng góp cho phát triển. Trên thực tế, sau năm 1991, khu vực kinh tế tư nhân nước ta phục hồi nhanh. Hàng loạt doanh nghiệp tư nhân ra đời trong các lĩnh vực thương mại, dịch vụ và công nghiệp nhẹ. Năm 1994, Hiến pháp sửa đổi lần đầu ghi nhận quyền tự do kinh doanh của công dân. Đại hội VIII (1996) tiếp tục khẳng định thực hiện nhất quán, lâu dài chính sách kinh tế nhiều thành phần, khuyến khích mọi doanh nghiệp, cá nhân ra sức đầu tư phát triển, làm ăn lâu dài, hợp pháp, có lợi cho quốc kế dân sinh, đối xử bình đẳng trước pháp luật với mọi thành phần kinh tế. Nhờ môi trường cởi mở hơn, cuối thập niên 1990, khu vực tư nhân trong nước phát triển cả về số lượng doanh nghiệp và hộ sản xuất kinh doanh, góp phần quan trọng khắc phục tình trạng thiếu hụt hàng hóa, tạo việc làm cho người lao động và kích thích tăng trưởng kinh tế ở mức cao giai đoạn đó.

Giai đoạn 2001-2010: Bước sang thập niên 2000, với việc ban hành Luật Doanh nghiệp thống nhất (1999, có hiệu lực 2000) bãi bỏ hàng trăm giấy phép kinh doanh không cần thiết, kinh tế tư nhân ở Việt Nam bùng nổ mạnh mẽ. Đại hội IX (2001) của Đảng tiếp tục khuyến khích phát triển rộng rãi kinh tế tư nhân trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm. Đặc biệt, Đại hội X (2006) nhấn mạnh “xóa bỏ mọi rào cản, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi” để các doanh nghiệp tư nhân phát triển không hạn chế về quy mô trong mọi ngành nghề, kể cả lĩnh vực sản xuất kinh doanh quan trọng mà pháp luật không cấm. Đây là quan điểm rất thông thoáng, tạo tâm lý xã hội tích cực, cổ vũ tinh thần kinh doanh. Trên thực tế, giai đoạn 2000-2007, số lượng doanh nghiệp tư nhân tăng trưởng đột biến; nhiều thương hiệu tư nhân Việt Nam ra đời và lớn mạnh trong các lĩnh vực như thủy sản, dệt may, xây dựng, bất động sản... Việt Nam gia nhập WTO năm 2007 càng thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển trong môi trường cạnh tranh và hội nhập. Năm 2010, khu vực kinh tế ngoài nhà nước (chủ yếu là tư nhân và cá thể) chiếm khoảng 50% GDP, dấu mốc cho thấy khu vực tư nhân đã vươn lên đóng góp

ngang ngửa khu vực kinh tế nhà nước trong nền kinh tế quốc dân.

Giai đoạn 2011-2020: Đại hội XI (2011) lần đầu đề ra mục tiêu “phát triển mạnh kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực của nền kinh tế”. Việc chính thức coi kinh tế tư nhân là một động lực (chứ không chỉ là “một thành phần” như trước) thể hiện bước tiến về nhận thức lý luận, phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn. Trong thập niên 2010, các doanh nghiệp tư nhân Việt Nam ngày càng khẳng định vai trò ở nhiều lĩnh vực then chốt. Một số tập đoàn tư nhân lớn xuất hiện trong các ngành bất động sản, công nghiệp ô tô, hàng không, bán lẻ... Năm 2014, Hiến pháp mới tiếp tục khẳng định các thành phần kinh tế bình đẳng trước pháp luật, tài sản hợp pháp của tổ chức, cá nhân không bị quốc hữu hóa, tạo niềm tin cho kinh tế tư nhân phát triển lâu dài. Đại hội XII của Đảng (2016) kế thừa quan điểm trên và nhấn mạnh: “Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo thuận lợi phát triển mạnh kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành và lĩnh vực kinh tế, trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế”. Có thể nói, đến giữa thập niên 2010, nhận thức về vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã thống nhất cao trong toàn Đảng: kinh tế tư nhân không những được phát triển mà còn cần phát triển mạnh để trở thành động lực quan trọng cho tăng trưởng.

Cụ thể hóa chủ trương của Đại hội XII, Hội nghị Trung ương 5 khóa XII năm 2017 đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân. Lần đầu tiên, Trung ương có một nghị quyết chuyên đề về kinh tế tư nhân, khẳng định khu vực kinh tế tư nhân là “một động lực quan trọng của nền kinh tế”, đồng thời đề ra những mục tiêu cụ thể để khu vực này phát triển mạnh mẽ hơn. Nghị quyết 10-NQ/TW (2017) đặt hai mục tiêu lớn: (1) về số lượng doanh nghiệp: phấn đấu đến năm 2020 có ít nhất 1 triệu doanh nghiệp, đến 2025 có 1,5 triệu và đến 2030 có ít nhất 2 triệu doanh nghiệp; (2) về tỷ trọng: đóng góp của khu vực kinh tế tư

nhân vào GDP đạt khoảng 50% vào 2020, khoảng 55% vào 2025 và 60-65% vào năm 2030. Các mục tiêu này thể hiện kỳ vọng rất cao của Đảng đối với sự phát triển của kinh tế tư nhân trong giai đoạn mới.

Thực tế những năm qua, kinh tế tư nhân Việt Nam đã có bước phát triển đáng ghi nhận nhưng chưa đạt được toàn bộ các mục tiêu đề ra. Tính đến đầu năm 2025, cả nước có khoảng 940 nghìn doanh nghiệp đang hoạt động, chưa đạt mốc 1,5 triệu doanh nghiệp vào 2025 như mục tiêu Nghị quyết 10 (2017) đặt ra. Tỷ trọng đóng góp của khu vực tư nhân hiện khoảng 50% GDP, cũng chưa đạt mức 55% như kỳ vọng cho năm 2025. Dù vậy, so với giai đoạn trước, khu vực tư nhân đã có bước trưởng thành rõ rệt. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng giảm dần tỷ trọng khu vực nhà nước, tăng tỷ trọng khu vực tư nhân và có vốn đầu tư nước ngoài. Khu vực doanh nghiệp tư nhân cùng với hộ kinh doanh cá thể hàng năm tạo ra trên 3,3 triệu tỷ đồng GDP (2022) và thu hút hàng chục triệu lao động. Đội ngũ doanh nhân tư nhân ngày càng lớn mạnh cả về số lượng lẫn trình độ, nhiều người trong số họ đã trở thành những tỷ phú, doanh nhân tầm cỡ khu vực. Những tập đoàn tư nhân lớn như Vingroup, Thaco, Hòa Phát, Masan... đã tích lũy đủ vốn liếng, công nghệ, kinh nghiệm quản trị để vươn ra thị trường quốc tế, trở thành niềm tự hào của kinh tế Việt Nam. Có thể nói, khu vực kinh tế tư nhân sau gần 40 năm Đổi mới đã thực sự “trỗi dậy”, khẳng định vai trò động lực quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội đất nước.

3. NHỮNG YÊU CẦU ĐẶT RA TRONG BỐI CẢNH MỚI

Bước sang thập niên 2020, sự phát triển của kinh tế tư nhân Việt Nam đứng trước bối cảnh mới với những thời cơ và thách thức đan xen. Trên bình diện quốc tế, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, đặt ra yêu cầu phải nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nếu không muốn tụt hậu. Cùng với đó, xu hướng phát triển kinh tế

xanh, kinh tế tuần hoàn, bền vững đang trở thành đòi hỏi bắt buộc đối với mọi quốc gia, trong đó Việt Nam cam kết đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Điều này tạo ra cả áp lực lẫn động lực để khu vực tư nhân chuyển đổi mô hình theo hướng ứng dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường, nâng cao chất lượng tăng trưởng. Mặt khác, tình hình thế giới có nhiều biến động khó lường: cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xu hướng bảo hộ thương mại... đòi hỏi nền kinh tế Việt Nam phải củng cố nội lực, tăng cường tính độc lập, tự chủ. Khu vực kinh tế tư nhân, với tính năng động và khả năng huy động hiệu quả nguồn lực trong dân, được kỳ vọng sẽ góp phần cùng kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự cường gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng.

Trong nước, Việt Nam đang hướng tới mục tiêu trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030, và nước phát triển có thu nhập cao vào năm 2045. Để hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược này, việc phát huy mọi động lực tăng trưởng là hết sức cần thiết. Kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể tuy giữ vai trò quan trọng nhưng không thể tự mình đáp ứng toàn bộ yêu cầu nguồn lực cho phát triển. Do đó, kinh tế tư nhân phải thực sự trỗi dậy mạnh mẽ hơn nữa, đóng góp ở mức cao hơn về vốn đầu tư, GDP, và sáng kiến quản trị. Đặc biệt, trong bối cảnh cách mạng công nghiệp mới, khu vực tư nhân cần đảm nhiệm vai trò mũi nhọn trong những ngành đòi hỏi sự linh hoạt, sáng tạo như công nghệ thông tin, dịch vụ số, công nghiệp công nghệ cao... Đây là những lĩnh vực mà doanh nghiệp tư nhân có lợi thế về khả năng thích ứng nhanh, tinh thần khởi nghiệp sáng tạo và nhạy bén với thị trường.

Bối cảnh mới cũng đặt ra yêu cầu phải chuyển đổi mô hình tăng trưởng và cấu trúc khu vực tư nhân theo hướng hiệu quả, bền vững hơn. Mặc dù số lượng doanh nghiệp tăng nhanh, nhưng phần lớn là doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ; khu vực hộ kinh doanh cá thể còn chiếm tỷ trọng lớn trong

nền kinh tế. Điều này bộc lộ nhiều hạn chế về năng suất và sức cạnh tranh. Vì vậy, một đòi hỏi mang tính tất yếu là phải thúc đẩy quá trình chuyển đổi từ kinh tế hộ sang mô hình doanh nghiệp, tức là khuyến khích các hộ kinh doanh cá thể mở rộng quy mô, đăng ký thành lập doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp. Quá trình này sẽ giúp khu vực tư nhân có bước phát triển về chất: doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, hoạt động bài bản và tiếp cận dễ dàng hơn các nguồn lực (vốn tín dụng, đất đai, thị trường...) so với hộ kinh doanh. Thực tế, chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp đang được xem là một trong những giải pháp trọng yếu để gia tăng số lượng doanh nghiệp, đạt mục tiêu 2 triệu doanh nghiệp vào năm 2030. Để thúc đẩy quá trình này, Nhà nước cần có cơ chế hỗ trợ phù hợp, giảm thiểu rủi ro và chi phí cho các hộ khi chuyển lên doanh nghiệp (ví dụ: ưu đãi thuế, tư vấn thủ tục, hỗ trợ tiếp cận tín dụng...). Về lâu dài, việc chuyển đổi mô hình kinh tế hộ sang doanh nghiệp tư nhân dưới sự định hướng, hỗ trợ của Nhà nước và sự lãnh đạo của Đảng là xu hướng tất yếu, nhằm giải phóng toàn bộ sức sản xuất trong nhân dân, đưa kinh tế tư nhân phát triển lên một trình độ cao hơn.

Cùng với yêu cầu trên, bối cảnh hiện nay còn đòi hỏi nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của khu vực kinh tế tư nhân. Hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng (với hàng loạt FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, RCEP...) đồng nghĩa doanh nghiệp tư nhân Việt Nam phải cạnh tranh không chỉ với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI trong nước, mà còn với các công ty nước ngoài ngay trên sân nhà. Do đó, chỉ có cách cải thiện năng suất, ứng dụng công nghệ hiện đại, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, doanh nghiệp tư nhân mới có thể đứng vững và vươn lên. Bối cảnh “hậu COVID-19” cũng tạo ra những thay đổi trong xu hướng tiêu dùng và chuỗi cung ứng, buộc các doanh nghiệp phải nhanh nhạy thích ứng, đổi mới mô hình kinh doanh. Tóm lại, tính thời đại của giai đoạn hiện nay với sự chuyển đổi sâu sắc về công nghệ, kinh tế, xã hội đặt ra yêu

cầu cấp bách phải đột phá phát triển kinh tế tư nhân cả về lượng và chất. Đây không chỉ là mong muốn chủ quan mà đã trở thành đòi hỏi khách quan để bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến 2030, 2045.

Nhận thức rõ những yêu cầu đó, Đảng ta đã nhấn mạnh việc đổi mới tư duy và hành động về phát triển kinh tế tư nhân. Nghị quyết 68-NQ/TW (2025) của Bộ Chính trị nêu rõ: để thực hiện mục tiêu phát triển đất nước do Đại hội XIII đề ra và đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên mới, cần có giải pháp tổng thể, toàn diện, đột phá nhằm phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò của kinh tế tư nhân, tạo xung lực mới cho tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, đây là nhiệm vụ hết sức cấp thiết hiện nay. Điều này cho thấy Đảng xác định việc thúc đẩy kinh tế tư nhân không còn là vấn đề dài hạn chung chung, mà là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

4. QUAN ĐIỂM, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG TẠI ĐẠI HỘI XII, XIII VÀ NGHỊ QUYẾT 68-NQ/TW

Quan điểm tại Đại hội XII và XIII của Đảng: Văn kiện Đại hội XII (2016) và Đại hội XIII (2021) đều nhất quán đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo và kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Cụ thể, văn kiện Đại hội XII nêu rõ nhiệm vụ “hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo thuận lợi phát triển mạnh kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế, trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế”. Đại hội XIII tiếp tục nhấn mạnh nội dung này như một điểm nhấn trong định hướng phát triển kinh tế: “Xóa bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động. Khuyến khích hình thành, phát triển những tập đoàn kinh tế tư

nhân lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh khu vực, quốc tế. Phân đầu đến năm 2030, có ít nhất 2 triệu doanh nghiệp với tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP đạt 60%, 65%”.

Như vậy, tại hai kỳ đại hội gần đây nhất, Đảng ta đã xác định rõ phát triển kinh tế tư nhân là yêu cầu chiến lược, vừa cấp bách vừa lâu dài. Sự khác biệt so với giai đoạn trước nằm ở chỗ: nếu trước năm 2010, chúng ta tập trung xóa bỏ định kiến và cho phép kinh tế tư nhân phát triển, thì từ 2016 trở lại đây, trọng tâm đã chuyển sang khuyến khích, tạo điều kiện tối đa để kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ, thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế. Đại hội XIII còn đặt ra những mục tiêu định lượng cho khu vực tư nhân (2 triệu doanh nghiệp, 60-65% GDP vào 2030) như nêu trên, cho thấy mức độ kỳ vọng rất cao. Bên cạnh đó, các văn kiện cũng nhấn mạnh việc xóa bỏ triệt để rào cản, định kiến đối với kinh tế tư nhân, hàm ý rằng trong tư tưởng, quản lý cần coi kinh tế tư nhân bình đẳng, không kỳ thị, đồng thời xem doanh nhân là lực lượng quan trọng đóng góp cho đất nước.

Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị (2025): Trên cơ sở tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII (2017) và quán triệt tinh thần Đại hội XIII, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Nghị quyết 68 thể hiện bước phát triển mới trong tư duy của Đảng: lần đầu tiên khẳng định kinh tế tư nhân là “một động lực quan trọng nhất” của nền kinh tế quốc gia. Văn kiện nêu rõ: “Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững”. Đây là điểm mới đáng chú ý về mặt quan điểm: cụm từ

“một động lực quan trọng nhất” cho thấy Đảng đánh giá rất cao vai trò của kinh tế tư nhân, coi đây là động lực hàng đầu cho tăng trưởng hiện nay (tất nhiên bên cạnh các động lực khác). Nghị quyết cũng khẳng định kinh tế tư nhân, cùng với kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể, giữ vai trò nòng cốt để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường gắn với hội nhập quốc tế hiệu quả. Như vậy, kinh tế tư nhân được nhìn nhận không đối lập với kinh tế nhà nước, mà là cùng nhau hợp lực hướng tới mục tiêu chung là xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Về mục tiêu, Nghị quyết 68-NQ/TW đề ra các mục tiêu cụ thể đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2045 cho phát triển kinh tế tư nhân. Đáng chú ý, đến năm 2030 (cũng là mốc kết thúc chặng đường chiến lược 10 năm 2021-2030), khu vực kinh tế tư nhân phân đầu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 10, 12%/năm, cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế; đóng góp khoảng 55, 58% GDP. Điều này phù hợp với mục tiêu Đại hội XIII (60-65% GDP vào 2030), nhưng điều chỉnh đôi chút về con số (55-58%) để phù hợp thực tế hơn. Nghị quyết cũng đặt ra các chỉ tiêu về quy mô và chất lượng của khu vực tư nhân, như phân đầu đạt 1,5 triệu doanh nghiệp vào năm 2025 và khoảng 2 triệu doanh nghiệp vào năm 2030 (điều này suy ra từ mục tiêu 3 triệu năm 2045), tuy nội dung này không nêu rõ trong trích đoạn, nhưng tinh thần chung là tiếp tục thúc đẩy gia tăng số lượng doanh nghiệp. Tầm nhìn đến năm 2045, khi Việt Nam trở thành nước phát triển, khu vực kinh tế tư nhân được định hướng phát triển nhanh, mạnh, bền vững, có năng lực cạnh tranh cao, tham gia chủ động vào chuỗi giá trị toàn cầu; phân đầu có ít nhất 3 triệu doanh nghiệp hoạt động, đóng góp trên 60% GDP. Ngoài ra, Nghị quyết 68 đề ra một số mục tiêu cụ thể khác, như phân đầu đạt tỷ lệ khoảng 2,5, 3 doanh nghiệp đang hoạt động trên 1.000 dân vào năm 2030, và có ít nhất 20 doanh nghiệp tư nhân lớn của Việt Nam tham gia chuỗi giá trị toàn cầu vào năm 2030. Những mục tiêu này phản ánh khát vọng xây dựng

đội ngũ doanh nghiệp tư nhân Việt Nam đủ lớn mạnh, vươn tầm quốc tế trong vài thập niên tới.

Về chính sách và giải pháp lớn trong Nghị quyết 68-NQ/TW, có thể tóm lược một số điểm chỉ đạo quan trọng sau:

- Xóa bỏ triệt để định kiến, tạo niềm tin cho kinh tế tư nhân: Nghị quyết yêu cầu phải “xóa bỏ triệt để nhận thức, tư tưởng, quan niệm, thái độ định kiến về kinh tế tư nhân”, đánh giá đúng vai trò của khu vực này đối với phát triển đất nước, tôn vinh doanh nhân, xem doanh nhân là “người chiến sĩ trên mặt trận kinh tế”. Đây là một thông điệp mạnh mẽ thể hiện sự trân trọng và đề cao tầng lớp doanh nhân, nhằm khơi dậy tinh thần kinh doanh và khát vọng làm giàu chính đáng trong xã hội.

- Bảo đảm quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng: Nghị quyết nhấn mạnh phải bảo đảm đầy đủ quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh của người dân, doanh nghiệp theo pháp luật; bảo đảm kinh tế tư nhân cạnh tranh bình đẳng với các thành phần kinh tế khác trong tiếp cận các nguồn lực (vốn, đất đai, công nghệ, nhân lực, dữ liệu...). Điều này có nghĩa là phải tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, loại bỏ phân biệt đối xử hoặc đặc quyền đặc lợi theo hình thức sở hữu, tạo “sân chơi” chung minh bạch cho mọi doanh nghiệp.

- Tiếp tục hoàn thiện môi trường kinh doanh thuận lợi: Nhà nước phải tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, chi phí thấp, đạt chuẩn quốc tế để doanh nghiệp tư nhân phát triển thuận lợi. Đồng thời, kịp thời xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp luật và cơ chế, chính sách đột phá thúc đẩy kinh tế tư nhân. Đây là định hướng xuyên suốt, đòi hỏi Chính phủ phải tăng cường cải cách hành chính, cắt giảm triệt để những “điều kiện kinh doanh” bất hợp lý còn tồn tại. Thống kê cho thấy từ 2021 đến tháng 3/2024, đã có 2.866 quy định về điều kiện kinh doanh được cắt giảm, đơn giản hóa (đạt 18% tổng số gần 15.800 điều kiện kinh doanh), nhưng vẫn còn khoảng 13.000 điều kiện kinh doanh hiện hành. Do vậy, yêu

cầu đặt ra là phải tiếp tục rà soát, loại bỏ các “giấy phép con” gây cản trở, giảm tối đa chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển bền vững: Nghị quyết 68 đưa ra nhiều chủ trương cụ thể để khuyến khích doanh nghiệp tư nhân nâng cao năng lực công nghệ và quản trị. Chẳng hạn, cho phép doanh nghiệp được tính 200% chi phí thực tế của hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập, tức là một hình thức ưu đãi thuế lớn để khuyến khích đầu tư cho R&D. Nhà nước cũng sẽ có chính sách hỗ trợ chi phí đầu tư đổi mới máy móc, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững cho doanh nghiệp tư nhân, thông qua cơ chế khấu trừ thuế hoặc các quỹ hỗ. Đây là những định hướng chính sách rất kịp thời nhằm giúp khu vực tư nhân bắt kịp xu thế phát triển mới của thế giới về công nghệ và phát triển bền vững.

- Phát triển đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp tư nhân Việt Nam lớn mạnh: Nghị quyết nhấn mạnh việc khuyến khích hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân đa sở hữu và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước (nhằm tăng cường liên kết công-tư). Đồng thời, chú trọng xây dựng đội ngũ doanh nhân có đủ phẩm chất, năng lực. Đảng yêu cầu tăng cường vai trò lãnh đạo đối với việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân có đạo đức, văn hóa kinh doanh, bản lĩnh, trí tuệ, năng động, sáng tạo, khát vọng vươn lên; tôn vinh, khen thưởng kịp thời những doanh nhân tiêu biểu có đóng góp lớn. Điều này cho thấy phát triển kinh tế tư nhân không chỉ là phát triển “số lượng doanh nghiệp” mà còn là xây dựng một giai tầng doanh nhân Việt Nam lớn mạnh, yêu nước, có tinh thần dân tộc và trách nhiệm xã hội cao, đủ sức lãnh đạo doanh nghiệp cạnh tranh trong môi trường toàn cầu.

Tóm lại, Nghị quyết 68-NQ/TW năm 2025 đã đưa ra hệ thống quan điểm và chính sách rất toàn diện, sâu sắc về phát triển kinh tế tư nhân. Nghị quyết vừa kế thừa nhất quán các chủ trương lớn từ Đại hội XII,

XIII (bảo đảm kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển bình đẳng, trở thành động lực quan trọng), vừa nhân mạnh một số điểm mới (coi kinh tế tư nhân là động lực quan trọng nhất; đề ra mục tiêu đến 2045; đưa ra những giải pháp táo bạo về thể chế, hỗ trợ doanh nghiệp...). Đây là kim chỉ nam để trong những năm tới, toàn bộ hệ thống chính trị và toàn xã hội vào cuộc, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho kinh tế tư nhân phát triển đúng hướng, đóng góp nhiều hơn nữa cho nền kinh tế.

5. VAI TRÒ, ĐÓNG GÓP VÀ THÁCH THỨC HIỆN NAY CỦA KINH TẾ TƯ NHÂN

Vai trò và đóng góp hiện nay: Kinh tế tư nhân ngày nay đã trở thành một trụ cột quan trọng của nền kinh tế Việt Nam. Xét về đóng góp vĩ mô, khu vực kinh tế tư nhân (bao gồm doanh nghiệp tư nhân và hàng triệu hộ kinh doanh cá thể) hiện đóng góp gần 50% GDP, tạo ra khoảng 30% nguồn thu ngân sách Nhà nước. Nếu tính cả khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (vốn cũng thuộc khu vực ngoài nhà nước), thì khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm đến khoảng 70% GDP. Như vậy, khu vực tư nhân trong nước thực sự là động lực tăng trưởng chủ yếu của nền kinh tế quốc dân. Về tạo việc làm, khu vực kinh tế tư nhân thu hút khoảng 82, 85% tổng số lao động của nền kinh tế, qua đó giữ vai trò quyết định trong giải quyết việc làm cho xã hội, góp phần giữ vững ổn định kinh tế, xã hội. Kinh tế tư nhân cũng đóng góp đáng kể trong hoạt động thương mại quốc tế: hiện chiếm khoảng 25% tổng kim ngạch xuất khẩu và 35% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước. Đặc biệt, từ góc độ tổng đầu tư xã hội, khu vực tư nhân đang đóng góp 56% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, cao hơn nhiều so với khu vực nhà nước (28%) và FDI (16%). Điều này cho thấy nguồn lực trong dân được huy động mạnh mẽ cho phát triển, phù hợp với chủ trương xã hội hóa đầu tư. Nhờ đó, nhiều dự án hạ tầng, công nghiệp, dịch vụ có sự tham gia tích cực của tư nhân đã được triển khai, làm thay đổi diện mạo nền kinh tế.

Bên cạnh những đóng góp về số lượng (vốn, GDP, lao động), khu vực kinh tế tư nhân còn có vai trò to lớn về chất lượng tăng trưởng. Nghị quyết 68-NQ/TW khẳng định kinh tế tư nhân là lực lượng tiên phong thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy cạnh tranh và hội nhập. Thực tế, nhiều doanh nghiệp tư nhân đã tiên phong ứng dụng công nghệ cao, mô hình kinh doanh mới, tạo sức lan tỏa trong nền kinh tế. Ví dụ, trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ, các doanh nghiệp tư nhân như FPT, Viettel (dù Viettel là doanh nghiệp nhà nước nhưng có cơ chế thị trường mạnh) đã góp phần đưa Việt Nam nằm trong nhóm dẫn đầu khu vực về viễn thông và công nghệ thông tin. Trong lĩnh vực tài chính, các ngân hàng thương mại cổ phần, công ty fintech năng động đã thúc đẩy tài chính số phát triển mạnh. Kinh tế tư nhân với sự cạnh tranh, linh hoạt còn góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định giá cả thị trường, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ phục vụ người tiêu dùng. Thông qua việc thu hút hàng chục triệu lao động, khu vực tư nhân đóng vai trò quan trọng trong xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho người dân và bảo đảm an sinh xã hội. Có thể thấy rõ, ở những địa phương nào có khu vực doanh nghiệp tư nhân phát triển sôi động thì ở đó đời sống kinh tế, xã hội khởi sắc, tạo nhiều việc làm và cơ hội làm giàu cho người dân địa phương.

Ngoài ra, kinh tế tư nhân đang trở thành hạt nhân trong một số ngành kinh tế mũi nhọn mới của đất nước. Chẳng hạn, ngành hàng không dân dụng trước đây do hãng nhà nước (Vietnam Airlines) chi phối, thì nay các hãng tư nhân (VietJet, Bamboo Airways) đã vươn lên chiếm thị phần lớn, tạo động lực cạnh tranh giúp hàng không Việt Nam phát triển thuộc nhóm hàng đầu Đông Nam Á. Trong lĩnh vực du lịch, các tập đoàn tư nhân đã đầu tư mạnh vào hạ tầng du lịch (resort, khách sạn, khu vui chơi) đưa Việt Nam thành điểm đến hấp dẫn. Lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao cũng chứng kiến vai trò ngày càng lớn của các doanh nghiệp tư nhân (Vinamilk, TH, Masan, v.v.) trong chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến,

phân phối. Nhiều doanh nghiệp tư nhân Việt Nam đã đủ năng lực tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu trong các ngành dệt may, da giày, điện tử, v.v., đem lại giá trị gia tăng cao hơn cho nền kinh tế. Có thể khẳng định, kinh tế tư nhân đã và đang là động lực quan trọng hàng đầu của tăng trưởng kinh tế Việt Nam những năm gần đây, đúng như tinh thần các nghị quyết của Đảng.

Những hạn chế, thách thức hiện nay: Mặc dù có vai trò to lớn, khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam hiện vẫn bộc lộ nhiều hạn chế cần khắc phục để vươn lên mạnh mẽ hơn. Trước hết, nhìn về quy mô và cơ cấu, phần lớn doanh nghiệp tư nhân Việt Nam có quy mô nhỏ và siêu nhỏ. Theo số liệu năm 2022, khoảng 69% doanh nghiệp tư nhân là siêu nhỏ, 25% là nhỏ, 3,5% là vừa và chỉ khoảng 2,5% là doanh nghiệp lớn. Cơ cấu này cho thấy sự mất cân đối: các doanh nghiệp lớn (trên 300 lao động) quá ít, trong khi doanh nghiệp siêu nhỏ chiếm áp đảo. Quy mô quá nhỏ bé khiến nhiều doanh nghiệp khó có khả năng tích lũy vốn, đổi mới công nghệ và nâng cao năng suất. Hiện nay, tính bình quân, cứ 1.000 dân Việt Nam mới có khoảng 10 doanh nghiệp (0,01 DN/người, tương đương 1 DN/100 dân, hay 10 DN/1000 dân) một tỷ lệ khá thấp so với các nước phát triển và kể cả nhiều nước trong khu vực. Điều này phản ánh nền tảng doanh nghiệp của ta còn yếu và mỏng.

Về năng lực cạnh tranh, đa số doanh nghiệp tư nhân trong nước còn ở trình độ công nghệ thấp, chậm đổi mới. Nghị quyết 68-NQ/TW đã thẳng thắn chỉ ra: “Hầu hết doanh nghiệp [tư nhân] có quy mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa; tiềm lực tài chính và trình độ quản trị hạn chế; phần lớn có năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo thấp; năng suất lao động, hiệu quả hoạt động và sức cạnh tranh chưa cao; tư duy kinh doanh thiếu tầm nhìn chiến lược, thiếu kết nối với các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI”. Đây là một đánh giá khái quát rất đúng thực trạng. Cụ thể, so sánh với khu vực FDI, năng suất lao động bình quân của doanh nghiệp tư nhân trong nước thấp hơn nhiều.

Phần lớn doanh nghiệp tư nhân vẫn đang hoạt động ở phân khúc gia công, giá trị gia tăng thấp. Trình độ quản trị doanh nghiệp cũng còn lạc hậu; nhiều doanh nghiệp gia đình thiếu tầm nhìn dài hạn, quản trị rủi ro kém, dễ dẫn đến thua lỗ hoặc đổ vỡ khi thị trường biến động. Việc liên kết mạng lưới giữa các doanh nghiệp tư nhân trong nước với nhau cũng như với doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp nhà nước còn yếu, dẫn tới tình trạng mạnh ai nấy làm, thiếu hợp tác để nâng cao sức mạnh chuỗi. Chẳng hạn, trong ngành ô tô, doanh nghiệp tư nhân Việt Nam (như VinFast) phải nhập khẩu phần lớn linh kiện do mạng lưới công nghiệp phụ trợ nội địa chưa phát triển, do các doanh nghiệp nhỏ trong nước chưa đủ sức tham gia.

Một thách thức lớn khác là vấn đề tiếp cận các nguồn lực phát triển của doanh nghiệp tư nhân còn nhiều rào cản. Các khảo sát cho thấy tiếp cận vốn tín dụng là khó khăn hàng đầu với doanh nghiệp nhỏ và vừa. Do không có tài sản thế chấp hoặc hồ sơ tín nhiệm hạn chế, nhiều doanh nghiệp siêu nhỏ không vay được vốn ngân hàng, phải dựa vào vốn tự có hoặc tín dụng phi chính thức với lãi suất cao. Tiếp cận đất đai cũng là trở ngại khi giá đất, tiền thuê đất ở nhiều khu công nghiệp quá cao, trong khi thủ tục cấp đất còn rườm rà, có nơi thiếu minh bạch. Tiếp cận nguồn nhân lực chất lượng cao cũng là bài toán nan giải: doanh nghiệp tư nhân khó cạnh tranh thu hút nhân tài so với khu vực nhà nước hoặc FDI về đãi ngộ và môi trường làm việc. Những hạn chế này khiến khu vực tư nhân chưa tận dụng và phát huy được tối đa các nguồn lực xã hội.

Nguyên nhân của những hạn chế trên đến từ cả phía doanh nghiệp và phía môi trường thể chế. Về chủ quan, một bộ phận doanh nghiệp tư nhân còn thiếu định hướng phát triển bài bản, chưa chú trọng đầu tư nâng cấp công nghệ, đào tạo nhân lực dài hạn mà chỉ tập trung vào lợi ích ngắn hạn. Văn hóa kinh doanh ở một số nơi chưa đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật, dẫn đến hiện tượng làm ăn chộp giật, vi phạm quy định, gây ảnh hưởng chung đến uy tín khu

vực tư nhân. Về khách quan, như Nghị quyết 68 chỉ rõ: tư duy, nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền về vai trò kinh tế tư nhân chưa đầy đủ, chưa theo kịp yêu cầu phát triển; thể chế, pháp luật còn vướng mắc, bất cập; công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa được quan tâm đúng mức; quyền tài sản và quyền tự do kinh doanh chưa được bảo đảm đầy đủ file-vxg3rnulydzknnssketue. Những tồn tại này cho thấy môi trường kinh doanh cho kinh tế tư nhân tuy cải thiện nhiều so với trước, nhưng vẫn còn khoảng cách so với các nước tiên tiến. Nạn tham nhũng, những nhiễu trong khu vực công cũng là lực cản sự phát triển lành mạnh của doanh nghiệp tư nhân, làm tăng chi phí không chính thức. Mặc dù Đảng và Nhà nước đẩy mạnh phòng chống tham nhũng tiêu cực, xây dựng chính quyền kiến tạo phục vụ, nhưng chuyên biến ở cấp cơ sở chưa đồng đều.

Tóm lại, khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam hiện đứng trước nghịch lý: được kỳ vọng nhiều nhưng vẫn chưa phát huy hết tiềm năng. Khu vực này đóng góp lớn cho kinh tế, song để trở thành động lực chủ yếu và bền vững thì cần vượt qua một loạt rào cản về quy mô, công nghệ, thể chế. Những thách thức như đã phân tích đòi hỏi phải có những giải pháp mạnh mẽ, đồng bộ từ cả phía Nhà nước và doanh nghiệp, đặt dưới sự lãnh đạo tập trung của Đảng, để kinh tế tư nhân thực sự cất cánh trong giai đoạn tới.

6. GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

Để kinh tế tư nhân thực sự trở thành động lực chủ yếu, đóng góp xứng đáng vào phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong kỷ nguyên mới, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp. Dưới đây là một số định hướng giải pháp và kiến nghị chính:

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách khuyến khích kinh tế tư nhân: Trước tiên, Nhà nước cần khẩn trương thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân. Hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng minh bạch, ổn định, thuận lợi, giảm chi phí giao dịch cho doanh nghiệp. Tiếp tục rà soát, cắt giảm thực chất

các điều kiện kinh doanh không cần thiết, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến thành lập và vận hành doanh nghiệp. Thiết lập cơ chế giám sát độc lập việc thực thi cải cách ở các bộ, ngành, địa phương, xử lý nghiêm trường hợp sách nhiễu, gây khó dễ cho doanh nghiệp. Song song, nhanh chóng sửa đổi những quy định pháp luật còn bất cập về đất đai, tài chính, đầu tư... để loại bỏ các “điểm nghẽn” đang cản trở sự phát triển của kinh tế tư nhân. Chẳng hạn, cần cải cách quy định về thế chấp tài sản trên đất và quyền tiếp cận đất đai cho doanh nghiệp; hoàn thiện thị trường quyền sử dụng đất để doanh nghiệp có thể thuê đất dễ dàng hơn. Cần luật hóa đầy đủ các quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh đã được Hiến định, tạo niềm tin vững chắc cho nhà đầu tư tư nhân.

- Tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng, thuận lợi cho mọi doanh nghiệp: Thực hiện nghiêm nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật giữa các thành phần kinh tế. Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử hoặc ưu tiên vô lý dựa trên sở hữu (như ưu ái doanh nghiệp nhà nước hoặc FDI hơn doanh nghiệp tư nhân trong nước). Trong tiếp cận các nguồn lực (vốn, đất, thông tin, dự án...), phải công khai, minh bạch, đấu thầu cạnh tranh, chống lợi ích nhóm. Đặc biệt, tăng cường tính minh bạch và tiên liệu được của chính sách để doanh nghiệp tư nhân yên tâm đầu tư dài hạn. Chính phủ cần duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, chính sách tài chính, tiền tệ ổn định giúp doanh nghiệp có môi trường kinh doanh an toàn, ít rủi ro. Tiếp tục thực hiện các giải pháp giảm chi phí kinh doanh: giảm lãi suất tín dụng hợp lý, giảm thuế phí (nếu có điều kiện), cải thiện hạ tầng logistics nhằm hạ giá thành vận chuyển, v.v.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân nâng cao năng lực công nghệ và quản trị: Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ trọng tâm giúp khu vực tư nhân đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Cụ thể, triển khai hiệu quả các ưu đãi thuế cho chi phí R&D như Nghị quyết 68 đề ra (cho phép khấu trừ

200% chi phí R&D); thành lập các quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo giúp doanh nghiệp tiếp cận vốn cho dự án công nghệ mới. Khuyến khích hình thành các trung tâm chuyển giao công nghệ, vườn ươm doanh nghiệp tại các địa phương để hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ. Đẩy nhanh việc thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia, xây dựng hạ tầng dữ liệu và nền tảng số dùng chung để ngay cả doanh nghiệp nhỏ cũng có thể tham gia kinh tế số với chi phí thấp. Song song, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất sạch, công nghệ thân thiện môi trường thông qua các cơ chế ưu đãi tín dụng xanh, quỹ phát triển xanh. Chính phủ cũng cần hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân nâng cao năng lực quản trị theo thông lệ quốc tế: thúc đẩy các chương trình đào tạo giám đốc doanh nghiệp, tư vấn quản trị cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, khuyến khích doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực kế toán, quản trị tiên tiến để tăng tính minh bạch và hiệu quả.

- Cải thiện khả năng tiếp cận vốn, đất đai và nguồn lực cho doanh nghiệp tư nhân: Tiếp tục phát triển các kênh tài chính cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: đa dạng hóa hình thức cho vay tín chấp dựa trên tín nhiệm, mở rộng chương trình bảo lãnh tín dụng của Nhà nước cho doanh nghiệp nhỏ thiếu tài sản đảm bảo. Phát triển thị trường vốn phi ngân hàng (chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp) lành mạnh để doanh nghiệp tư nhân huy động vốn trung và dài hạn dễ dàng hơn. Về đất đai, cải cách thủ tục giao đất, cho thuê đất theo hướng nhanh gọn, minh bạch; quy hoạch đủ quỹ đất phát triển công nghiệp, dịch vụ và công bố công khai để doanh nghiệp biết cơ hội tiếp cận. Chính quyền địa phương cần hạn chế tối đa tình trạng chậm trễ trong giải phóng mặt bằng, cấp phép dự án cho doanh nghiệp. Ngoài ra, Nhà nước cần đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là trong các ngành khoa học, công nghệ, quản lý kinh doanh, nhằm cung ứng nhân lực cho khu vực tư nhân. Gắn kết đào tạo đại học, nghề nghiệp với nhu cầu của doanh nghiệp tư nhân; khuyến khích mô hình doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề (đặt hàng hoặc tự đào

tạo) để giải quyết tình trạng thiếu kỹ năng.

- Thúc đẩy liên kết giữa kinh tế tư nhân với các khu vực kinh tế khác: Một mình kinh tế tư nhân không thể phát triển mạnh nếu thiếu sự liên kết với khu vực nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Vì vậy, cần xây dựng cơ chế để doanh nghiệp tư nhân tham gia nhiều hơn vào chuỗi cung ứng của doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nhà nước. Ví dụ, trong lĩnh vực công nghiệp, nên có chính sách khuyến khích các tập đoàn FDI lớn (như Samsung, Toyota) tăng tỷ lệ nội địa hóa bằng cách tìm kiếm nhà cung ứng phụ trợ là doanh nghiệp Việt; hỗ trợ các doanh nghiệp Việt nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn của họ. Đối với doanh nghiệp nhà nước, cần tạo điều kiện để tư nhân tham gia cổ phần hóa, liên doanh liên kết trên nguyên tắc hai bên cùng có lợi, Nhà nước không cần nắm những lĩnh vực mà tư nhân làm tốt hơn. Bên cạnh đó, khuyến khích mô hình hợp tác công, tư (PPP) trong phát triển hạ tầng, dịch vụ công, vừa huy động vốn tư nhân, vừa tạo cơ hội cho doanh nghiệp tư nhân lớn mạnh trong các lĩnh vực trước đây chỉ nhà nước làm. Mặt khác, các doanh nghiệp tư nhân trong nước cũng cần tăng cường liên kết với nhau theo mô hình hiệp hội ngành hàng, chuỗi giá trị, để hỗ trợ nhau về thông tin thị trường, hình thành sức mạnh cộng đồng, tránh cạnh tranh tiêu cực lẫn nhau.

- Khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp: Như phân tích, việc chính thức hóa khu vực kinh tế phi chính thức (các hộ cá thể) thành doanh nghiệp là giải pháp then chốt để tăng số lượng và nâng tầm khu vực tư nhân. Do vậy, cần triển khai hiệu quả Luật Doanh nghiệp và các quy định liên quan để tạo thuận lợi tối đa cho hộ kinh doanh khi chuyển đổi. Cụ thể, miễn, giảm các lệ phí đăng ký doanh nghiệp cho hộ chuyển đổi; hỗ trợ tư vấn pháp lý, kế toán, thị trường cho các hộ trong giai đoạn đầu sau chuyển đổi; xem xét miễn thuế môn bài, ưu đãi thuế TNDN trong một thời gian cho doanh nghiệp mới chuyển đổi. Cơ quan thuế, quản lý thị trường cần

có hướng dẫn rõ ràng, đơn giản để hộ kinh doanh thấy thủ tục chuyển đổi không phức tạp, không bị tăng gánh nặng chi phí. Đồng thời, cần truyền thông nâng cao nhận thức cho chủ hộ kinh doanh về lợi ích của việc trở thành doanh nghiệp (như được mở rộng kinh doanh, tiếp cận các thị trường lớn, được pháp luật bảo vệ quyền lợi tốt hơn...). Các địa phương có thể đặt chỉ tiêu và giao nhiệm vụ cho các hiệp hội ngành nghề vận động hộ kinh doanh đủ điều kiện lên doanh nghiệp. Đây là quá trình cần kiên trì, nhưng rất quan trọng để đạt mục tiêu gia tăng số lượng doanh nghiệp và mở rộng khu vực kinh tế chính thức.

- Phát triển đội ngũ doanh nhân và văn hóa kinh doanh tiên tiến: Kinh tế tư nhân chỉ mạnh khi có một thể hệ doanh nhân đủ tài, đủ tâm dẫn dắt. Do đó, Đảng và Nhà nước cần tiếp tục quan tâm xây dựng đội ngũ doanh nhân Việt Nam lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Cần đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, đào tạo doanh nhân thông qua hệ thống giáo dục (ví dụ đưa tinh thần khởi nghiệp vào trường học, thành lập trường đào tạo quản trị kinh doanh chất lượng cao) và thông qua các chương trình quốc gia khởi nghiệp, kết nối cổ vấn doanh nhân. Bên cạnh kiến thức, kỹ năng, cần chú trọng giáo dục đạo đức, văn hóa kinh doanh cho doanh nhân: đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật, trung thực, trách nhiệm xã hội, lòng yêu nước và tự tôn dân tộc. Các phương tiện truyền thông cần tích cực tôn vinh những doanh nhân tiêu biểu, những mô hình kinh doanh thành công, tạo hình ảnh tích cực về doanh nhân trong xã hội. Mặt khác, cũng cần phê phán, loại bỏ những hành vi làm ăn phi pháp, chộp giật, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, văn minh. Nhà nước xem xét xây dựng Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ doanh nhân (như đã đề cập định hướng đến 2035, tầm nhìn 2045), nhằm có lộ trình, chính sách dài hạn trong hình thành một thể hệ doanh nhân kế cận, đáp ứng yêu cầu thời đại mới.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của

Đảng và hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân: Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, cần bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trong quá trình phát triển kinh tế tư nhân. Các cấp ủy đảng từ trung ương đến địa phương phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết 68-NQ/TW và các nghị quyết, chủ trương liên quan; đưa nội dung phát triển kinh tế tư nhân vào chương trình hành động, kế hoạch công tác. Phát huy vai trò của Ban Kinh tế Trung ương và các ban cán sự đảng ở bộ, ngành trong tham mưu, kiểm tra, giám sát việc triển khai chính sách phát triển kinh tế tư nhân. Kiên quyết khắc phục tư tưởng kỳ thị, thiếu thiện cảm với doanh nghiệp tư nhân trong một số cán bộ, đảng viên. Mỗi cấp ủy, chính quyền địa phương cần coi việc hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tư nhân là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, gắn với đánh giá hoàn thành nhiệm vụ. Bên cạnh đó, bộ máy nhà nước các cấp phải chuyển mạnh sang vai trò “Nhà nước kiến tạo phát triển”, đồng hành cùng doanh nghiệp. Xây dựng chính quyền thân thiện, liêm chính, phục vụ, coi sự hài lòng của doanh nghiệp và người dân là thước đo hiệu quả hoạt động. Tăng cường đối thoại công, tư, tham vấn ý kiến doanh nghiệp trong xây dựng chính sách (“Chính phủ lắng nghe và phản hồi” như công thông tin Chính phủ đã làm). Cùng với đó, đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, cải cách tư pháp để bảo đảm mọi quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp được bảo vệ kịp thời, nghiêm minh. Khi bộ máy nhà nước thật sự trong sạch, vững mạnh, hành động vì lợi ích chung thì kinh tế tư nhân mới có niềm tin để đầu tư lâu dài và phát triển.

7. KẾT LUẬN

Phát triển kinh tế tư nhân gắn với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng ta trong công cuộc Đổi mới và xây dựng đất nước. Qua gần bốn thập niên, nhận thức và thực tiễn về kinh tế tư nhân đã có bước tiến dài: từ chỗ bị xem là thành phần thứ yếu, kinh tế tư nhân nay đã trở thành một động lực quan trọng hàng đầu cho tăng trưởng

và hiện đại hóa nền kinh tế. Những định hướng chiến lược tại Đại hội XII, XIII và đặc biệt Nghị quyết 68-NQ/TW năm 2025 cho thấy Đảng và Nhà nước ta quyết tâm tháo gỡ mọi rào cản, tạo điều kiện thuận lợi cao nhất để khu vực tư nhân phát triển nhanh hơn, mạnh hơn, bền vững hơn trong thời kỳ mới. Đây không chỉ là vấn đề kinh tế, mà còn là yêu cầu mang tính quy luật để huy động và giải phóng triệt để sức sản xuất của xã hội, phù hợp với quy luật của kinh tế thị trường hiện đại.

Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với khát vọng hùng cường vào năm 2045, việc phát huy vai trò kinh tế tư nhân lại càng có ý nghĩa thời đại và cấp thiết. Không thể đạt được mục tiêu đến 2030, 2045 nếu thiếu đi động lực từ khu vực kinh tế tư nhân, nguồn lực nội sinh to lớn của dân tộc. Phát triển kinh tế tư nhân không mâu thuẫn với định hướng xã hội chủ nghĩa; trái lại, chính việc tạo ra nhiều của cải vật chất thông qua kinh tế tư nhân sẽ góp phần xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, hiện thực hóa mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Điều quan trọng là kinh tế tư nhân phải được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều

tiết của Nhà nước pháp quyền XHCN, bảo đảm phát triển đúng hướng, lành mạnh, không để các mặt trái của kinh tế thị trường tác động tiêu cực đến mục tiêu xã hội.

Tính tất yếu của việc chuyển đổi mô hình kinh tế hộ sang doanh nghiệp tư nhân có tổ chức, có lãnh đạo định hướng đã được lịch sử chứng minh và thực tiễn đòi hỏi. Để kinh tế tư nhân Việt Nam vươn mình trong kỷ nguyên mới, rất cần sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự năng động sáng tạo của cộng đồng doanh nghiệp và tinh thần ủng hộ của toàn xã hội. Với quyết tâm cao của Đảng, Nhà nước qua các nghị quyết và chính sách đã ban hành, cùng sự nỗ lực tự thân của đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp, chúng ta tin tưởng rằng khu vực kinh tế tư nhân sẽ có bước phát triển đột phá, trở thành động lực quan trọng nhất đưa nền kinh tế nước ta tăng tốc, đạt được những mục tiêu chiến lược đã đề ra. Phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân gắn liền với phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước và tinh thần làm chủ của kinh tế tập thể, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, chính là con đường để xây dựng thành công nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đưa Việt Nam tiến nhanh, tiến vững chắc tới tương lai phồn vinh./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Tập I, II)*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
3. Bộ Chính trị. (2025). *Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*. Truy cập từ <https://dangcongsan.vn/>
4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư. (2024). *Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân*. Hà Nội: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
5. Ban Kinh tế Trung ương. (2024). *Tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân*. Truy cập từ <https://bktw.dcs.vn/>
6. Tổng cục Thống kê. (2023). *Niên giám thống kê Việt Nam 2022*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.
7. Nguyễn Xuân Thành. (2023). *Kinh tế tư nhân Việt Nam: Vị thế, thách thức và triển vọng*. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, (15), 10-18.